

Số: 578/BC-LNQN

Bình Định, ngày 11 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện sắp xếp các công ty nông, lâm nghiệp và hiệu quả sau khi thực hiện sắp xếp, đổi mới.

Kính gửi: UBND tỉnh Bình Định

Thực hiện Văn bản số 9890/UBND-KT ngày 05/12/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện văn bản số 9124/BNN-TC ngày 2/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn báo cáo kết quả việc sắp xếp, đổi mới tại Công ty như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI CÔNG TY LÂM NGHIỆP

1. Về phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới tại công ty.

- Công ty đã thực hiện sắp xếp lại theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định có Quyết định số: 2157/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Quy Nhơn.

- Chức năng nhiệm vụ của Công ty: Trồng rừng và chăm sóc rừng; khai thác gỗ; khai thác lâm sản ngoài gỗ; hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; đầu tư kinh doanh, dịch vụ du lịch sinh thái; Thiết kế, giám sát thi công các công trình lâm sinh; quản lý, bảo vệ rừng; chế biến gỗ và lâm sản khác; sản xuất, chế biến và mua bán hàng nông, lâm, thủy sản; kinh doanh giống cây trồng và cây, hoa cảnh; dịch vụ nông, lâm, ngư, công nghiệp.

- Ngoài ra, Công ty còn thực hiện nhiệm vụ công ích, xây dựng rừng phòng hộ theo chương trình dự án bảo vệ và phát triển rừng của Chính phủ và các dự án của Tỉnh.

2. Kết quả triển khai sắp xếp, đổi mới; (kết quả thực hiện sắp xếp, đổi mới theo mô hình đã được phê duyệt).

- Văn bản số 1548/TTg-ĐMDN ngày 01/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới các Công ty lâm nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;

- Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/02/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập phương án sử dụng đất; lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính; xác định giá thuê đất; giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với công ty nông, lâm nghiệp;

- Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 24/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2011-2020.

Công ty tiếp tục duy trì củng cố, phát triển Công ty TNHH một thành viên nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trồng rừng theo kế hoạch giao hàng năm của nhà nước.

Hàng năm Công ty luôn hoàn thành kế hoạch của nhà nước giao và sản xuất kinh doanh có hiệu quả, năm sau luôn cao năm trước và bảo toàn phát triển được vốn, mở rộng liên doanh, liên kết, sản phẩm làm ra cây con giống các loại, gỗ rừng trồng ... đều đem lại giá trị chất lượng cao và uy tín cho khách hàng trong và ngoài tỉnh. Về thu nhập của CBCNV tăng và ổn định, đời sống được nâng cao so với mặt bằng chung hiện nay.

3. Kết quả rà soát lại đất đai, thực hiện bàn giao về địa phương quản lý, sử dụng; kinh phí thực hiện đo đạc cắm mốc và cấp giấy CNQSD đất.

a) Về rà soát, đo đạc, cắm mốc, cấp giấy CNQSD đất.

Tổng diện tích đất, rừng công ty quản lý khi sắp xếp theo đề án phê duyệt: 9.756,7 ha, trong đó:

- Đất nông nghiệp: 9.749,2 ha
- + Đất rừng tự nhiên: 1.318,3 ha
- + Đất rừng trồng: 5.656,5 ha
- + Đất chưa có rừng: 2.774,4 ha
- Đất phi nông nghiệp: 7,5 ha

Công ty phối hợp với Xí nghiệp tài nguyên và môi trường 7 thuộc Công ty TNHH MTV tài nguyên và môi trường Việt Nam đã thực hiện việc xác định ranh giới, cắm mốc ranh giới sử dụng đất; Số mốc ranh giới sử dụng đất đã cắm: 253 mốc, chưa cắm 0 mốc, đã đo đạc, xây dựng bản đồ hiện trạng ranh giới, địa chính. Đất công ty sau khi cắm mốc, xác định ranh giới đo đạc thực tế là 9.215,93 ha. Công ty xây dựng Phương án quản lý, sử dụng đất sau khi bàn giao về cho địa phương quản lý, sử dụng là 763,94 ha và đề nghị giữ lại để tổ chức sản xuất kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ công ích với tổng diện tích là: 8.451,99 ha đã được UBND tỉnh Bình Định ra Quyết định số 3366/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn. Hiện diện tích 8.451,99 ha đã được nhà nước có Quyết định giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận QSD đất cho Công ty tại Quyết định số 4430/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao đất cho Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn theo phương án sử dụng đất đã được UBND tỉnh phê duyệt và Quyết định số 4431/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc cho Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn thuê đất theo phương án sử dụng đất đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Tổng diện tích đất được giao, thuê: 8.451,99 ha, trong đó:
- + Diện tích đất được giao không thu tiền: 6.591,63 ha
- + Diện tích đất thuê trả tiền hàng năm: 1.500,36 ha

b) Về bàn giao đất về địa phương:

Căn cứ Quyết định số: 4441/QĐ-UBND, ngày 14 tháng 12 năm 2018, về việc thu hồi diện tích đất do Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn đang quản lý, sử dụng và giao cho địa phương quản lý sử dụng theo phương án sử dụng đất đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số: 3366/QĐ-UBND, ngày 03 tháng 10 năm 2018 diện tích đất bàn giao cho địa phương quản lý với tổng diện tích là: 763,94 ha; (bao gồm tại các xã, phường Bùi Thị Xuân 72,39 ha, Phước Mỹ 19,62 ha, xã Canh Vinh 671,93 ha) đã được

Công ty bàn giao cho địa phương quản lý.

c) Kinh phí: Tổng chi phí đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính ngoài việc hỗ trợ của ngân sách nhà nước công ty còn tự chi trả thêm cho phục vụ đo đạc, cắm mốc xác định ranh giới là 505.498.000 đồng.

+ Đối với đất rừng phòng hộ, đặc dụng giao đất không thu tiền sử dụng đất; thời hạn giao thực hiện theo quy định của Nhà nước.

+ Đối với đất thuê: trả tiền thuê đất hàng năm; thời hạn thuê thực hiện theo quy định của Nhà nước.

+ Hiện Công ty đã xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2020 - 2026 đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết Định số 3558/QĐ-UBND ngày 28/8/2020.

+ Thực hiện sản xuất kinh doanh Quyết định số 1438/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021 -2025 của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn.

4. Kết quả thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng.

Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn là doanh nghiệp Nhà nước. Nhìn chung, Công ty hoạt động và sản xuất ổn định, sử dụng vốn rừng đúng mục đích, luôn chấp hành theo quy định của Nhà nước trong các hoạt động sản xuất kinh doanh lâm nghiệp, thực hiện nguyên tắc tự chủ về tài chính, hoạt động kinh doanh có hiệu quả và bảo toàn phát triển được vốn, mở rộng liên doanh, liên kết cũng như các hình thức khoán đến người lao động nghề rừng.

a) Quản lý rừng phòng hộ tự nhiên

Công ty TNHH LN Quy Nhơn hiện quản lý diện tích 1.449,81ha rừng tự nhiên, trạng thái rừng nghèo, rừng trung bình; là rừng gỗ lá rộng thường xanh hỗn loài khác tuổi. Loài cây phổ biến bao gồm: Dầu rái, Dầu đọt tím, Sồ, Giẻ, Sơn tra, Trâm, Bời lời, Bứa, Thành ngạnh....

Phương thức quản lý: Công ty trực tiếp quản lý bằng lực lượng chuyên trách hiện tại giao trách nhiệm trực tiếp cho Đội quản lý bảo vệ rừng Long Mỹ đảm nhiệm.

Công tác quản lý bảo vệ rừng tự nhiên trong những năm qua Công ty luôn chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương sở tại để tuần tra bảo vệ rừng có hiệu quả và thường siêng đảm bảo thực hiện một cách chặt chẽ, nên không có xảy ra các tác động đến rừng như chặt gỗ, củi làm than, đặt bẫy săn bắt chim thú, đào cây làm cảnh, lấn chiếm ... làm ảnh hưởng đến rừng.

b) Quản lý rừng trồng

** Đối với rừng trồng đặc dụng và phòng hộ*

Diện tích rừng trồng là 2.954,00 ha, phân bố tập trung nhiều ở hai khu vực đèo Cù Mông, núi Vũng Chua, núi Bà Hòa thuộc các phường Bùi Thị Xuân, Trần Quang Diệu, Nhơn Phú, Quang Trung, Ghềnh Ráng và một diện tích nhỏ tại xã Nhơn Châu.

Công ty đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp thành phố Quy Nhơn thực hiện tốt và đầy đủ theo quy định của nhà nước công tác quản lý trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng không có tình trạng lấn, chiếm đất lâm nghiệp và chặt củi, đốt than xảy ra. Diện tích rừng trồng phòng hộ, đặc dụng và độ che phủ hàng

năm tăng dần, góp phần phòng hộ môi trường cảnh quan thành phố Quy Nhơn và vùng lân cận.

Về phương thức quản lý bảo vệ Công ty giao cho lực lượng quản lý bảo vệ rừng chuyên trách đảm nhận cụ thể Đội quản lý bảo vệ rừng Vũng Chùa và Đội quản lý bảo vệ rừng Cù Mông ở địa bàn các xã, phường trên.

** Đối với diện tích rừng trồng sản xuất.*

Công ty tận dụng quỹ đất quản lý hiện có và rừng trồng sau khai thác để triển khai đầu tư trồng rừng thâm canh; áp dụng các biện pháp kỹ thuật lâm sinh, chọn giống cây trồng mới có năng suất chất lượng cao đảm bảo về phát triển bền vững, kinh doanh có hiệu quả.

Rừng trồng của Công ty chủ yếu là rừng nguyên liệu giấy với diện tích 1.482,14ha, chiếm tỷ lệ 23,65% diện tích công ty quản lý. Loài cây trồng chủ yếu là Bạch đàn và Keo lai.

Về phương thức quản lý bảo vệ Công ty giao cho lực lượng quản lý bảo vệ rừng chuyên trách đảm nhận cụ thể các Đội quản lý bảo vệ rừng Vũng Chùa, Cù Mông, Bắc Sơn, Long Mỹ.

Bình quân hàng năm khai thác khoảng 200- 250 ha rừng trồng với sản lượng bình quân khoảng 100- 120tấn/ha, tương ứng với sản lượng khoảng 20.000 - 25.000 tấn/năm.

Khi rừng trồng sản xuất đạt tuổi thành thực công nghệ hoặc thành thực tài chính (Bạch đàn, Keo lai tuổi trên 5 năm đối với kinh doanh gỗ nguyên liệu giấy hoặc 8 - 10 năm đối với kinh doanh gỗ gia dụng) thì tiến hành khai thác trắng và trồng lại rừng ngay trong mùa mưa liền kề.

Việc trồng, chăm sóc và khai thác chính, khai thác tận dụng, tận thu Công ty luôn lập hồ sơ, phương án đầy đủ và báo cáo các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra theo quy định của nhà nước và thực hiện đảm bảo theo đúng quy trình kỹ thuật.

c) Công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và sâu bệnh gây hại rừng.

** Xây dựng hệ thống tổ chức bảo vệ*

Lực lượng Quản lý bảo vệ rừng chuyên trách của Công ty được thành lập theo đúng quy định của pháp luật, được tổ chức thành các bộ phận gồm bộ phận quản lý trực tiếp dưới sự điều hành của lãnh đạo Công ty và các phòng nghiệp vụ mỗi đội quản lý bảo vệ rừng được giao phụ trách theo địa bàn được phân công. Toàn Công ty hiện có 4 đội QLBVR, bình quân có 7 người/đội.

** Thực thi các biện pháp bảo vệ rừng*

Lực lượng bảo vệ thực hiện các nhiệm vụ như: Xây dựng Phương án về Quản lý bảo vệ rừng; Phương án PCCCR, trang bị đầy đủ phương tiện, dụng cụ vật tư PCCCR. Đề ra được các biện pháp thực hiện có hiệu quả công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng ngừa những tác động tiêu cực làm ảnh hưởng đến tài nguyên rừng

- Thành lập Ban Chỉ huy, các tổ, đội phòng cháy, chữa cháy. Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy, đồng thời xây dựng bản đồ vùng trọng điểm PCCCR, cấp dự báo PCCCR, phối hợp với lực lượng chức năng kiểm lâm, các địa phương như công an huyện, công an xã, trưởng thôn, các tổ chức đoàn thể sở tại;

- Xây dựng nội quy và biện pháp kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy rừng và phải được phổ biến đến tận người dân. Xây dựng phim ảnh, tờ rơi tuyên truyền về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng;

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về phòng cháy, chữa cháy rừng đến người dân, nhà trường, các tổ chức và cơ quan ban ngành trong khu vực;

- Tổ chức tập huấn, diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng quy mô cấp xã có người dân và cộng đồng tham gia;

- Xây dựng cơ chế, chính sách và thù lao thích hợp cho người tham gia công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, kể cả trong trường hợp rủi ro;

- Xây dựng đường băng cản lửa bố trí tại những điểm gần nương rẫy, thôn xóm, giữa các lô rừng trồng thuần loài;

- Thực hiện tốt Quy trình xử lý thực bì trồng rừng bằng phương pháp đốt có kiểm soát.

Trong 5 năm gần đây, Công ty tự tổ chức lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng chốt ở các Trạm cửa rừng, thường xuyên phối hợp chính quyền địa phương, Hạt kiểm lâm sở tại và các cơ quan chức năng tổ chức tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại rừng theo đúng pháp luật nên rừng được bảo vệ tốt, chất lượng rừng được nâng lên đáng kể, hiệu quả mang lại là số vụ cháy và diện tích cháy giảm... nếu có xảy ra vụ cháy rừng đều được phát hiện, ngăn chặn kịp thời, không gây thiệt hại về tài sản rừng trồng.

* Công tác dự báo phòng trừ sâu bệnh hại rừng: Công ty thường xuyên kiểm tra hiện trường rừng trồng, phát hiện kịp thời những biểu hiện gây hại mới liên hệ với cơ quan bảo vệ thực vật để có biện pháp xử lý phù hợp không để lây lan rộng.

- Xây dựng băng tuyên truyền: 05 băng

- Mốc ranh giới quản lý 253 mốc

- Đóng các biển báo cấm lửa, bảo vệ rừng: 500 biển.

e) Công tác xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng.

Thực hiện theo thông tư 28/2018-TT-BNNNT, ngày 16 tháng 11 năm 2018 quy định về quản lý rừng bền vững Công ty đã xây dựng phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2020 - 2026 và đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại quyết định số: 3358/QĐ-UBND, ngày 28 tháng 8 năm 2020. Đồng thời Công ty đã được tổ chức GFA của Cộng hòa liên bang Đức cấp chứng chỉ FSC cho diện tích: 4.183,62 ha (trong đó rừng tự nhiên: 1.449,81 ha và rừng trồng: 2.733,81 ha)

- Kinh phí quản lý bảo vệ rừng:

+ Đối với rừng tự nhiên, rừng trồng phòng hộ, đặc dụng được phân bổ và hỗ trợ thực hiện theo Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững theo kế hoạch của nhà nước, tuy nhiên sự hỗ trợ hiện nay chỉ 300.000đ/1ha/năm là rất thấp nên hàng năm Công ty phải sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh để bổ sung thêm cho công tác bảo vệ rừng. Từ ngày 15/7/2024 nghị định 58/NĐ-CP ngày 24/5/2024 Nghị định một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp có hiệu lực đơn giá hỗ trợ đã được tăng lên 500.000 đồng/ha tuy nhiên đến nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn và thời gian Công ty được nhận.

+ Đối với rừng sản xuất kinh doanh Công ty lấy từ nguồn sản xuất kinh doanh của đơn vị để trả kinh phí bảo vệ rừng.

5. Hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường sau khi sắp xếp

- *Hiệu quả kinh tế*

Từ sau khi sắp xếp đổi mới đến nay, các chỉ tiêu tài chính thực hiện đều đảm bảo

kế hoạch, thu nhập của người lao động được ổn định.

- Trước khi sắp xếp (tại thời điểm xây dựng phương án tổng thể):

- + Tổng Doanh thu: 55.052 triệu đồng;

- + Lợi nhuận trước thuế: 9.682 triệu đồng;

- + Nộp ngân sách: 7.300 triệu đồng;

- + Thu nhập bình quân/tháng: 7,5 triệu đồng;

- Sau khi sắp xếp đổi mới (tại thời điểm 31/12/2023):

- + Tổng Doanh thu: 54.417 triệu đồng;

- + Lợi nhuận trước thuế: 8.748 triệu đồng;

- + Nộp ngân sách: 5.815 triệu đồng;

- + Thu nhập bình quân/tháng: 9,2 triệu đồng;

Tình hình tài chính doanh nghiệp

- Trước khi sắp xếp:

- + Vốn chủ sở hữu: 32.044 triệu đồng;

- + Nguồn vốn khác: 270 triệu đồng.

- Sau sắp xếp (giá trị doanh nghiệp xác định lại khi thực hiện sắp xếp, đổi mới tại thời điểm 31/12/2023):

- + Vốn chủ sở hữu: 47.628 triệu đồng;

- + Nguồn vốn khác: 440 triệu đồng.

- *Hiệu quả xã hội*

- Tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, đời sống cán bộ công nhân lao động không ngừng được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người đến nay đạt 9,2 triệu đồng/người/tháng, tăng 6,17% so với trước đổi mới. Các chính sách BHXH, BHYT, BHTN... đều được thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước.

- *Hiệu quả về môi trường*

- Tăng độ phì của đất do loài cây trồng chủ yếu là Keo và cây bản địa có tính chất cải tạo đất, bảo vệ đất, chống xói mòn, tạo cảnh quan môi trường;

- Tính đa năng sinh học bằng cách trồng các loài cây bản địa, cây cảnh quan; trồng cây cung cấp gỗ nhỏ, gỗ lớn, cây gỗ nhỏ kết hợp gỗ lớn;

- Công tác bảo vệ rừng được chú trọng, diễn thế trạng thái rừng tự nhiên theo chiều hướng tích cực, phát triển rừng trồng theo hướng kinh doanh gỗ lớn, với chu kỳ kinh doanh dài sẽ có tác dụng giữ nước tạo nguồn sinh thủy cho các sông, suối, làm giảm xói mòn, rửa trôi đất;

Trong quá trình sản xuất kinh doanh rừng, đơn vị không sử dụng lửa để xử lý thực bì, không xả rác thải nhựa trong rừng, không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật bị cấm ... cộng với việc tăng cường trồng, chăm sóc, khoanh nuôi, bảo vệ các diện tích rừng phòng hộ, đặc dụng, đã tác động tích cực đến môi trường sinh thái rừng nói chung và diện tích rừng của Công ty nói riêng có khả năng hấp thụ cacbon, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái và điều hòa khí hậu.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thuận lợi

- Việc thực hiện sắp xếp đổi mới tại công ty đã nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững ổn định chính trị xã hội. Công ty đã quản lý chặt chẽ ranh giới, mốc giới nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai và tài nguyên rừng được nhà nước giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận QSD đất, chủ động trong tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, bảo tồn và phát triển vốn sản xuất do Nhà nước đầu tư, tạo thêm việc, thu nhập làm đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, Công ty và người lao động.

- Sau khi cắm mốc xác định ranh giới và lập bản đồ địa chính phù hợp với hiện trạng đất đang quản lý, cụ thể bản đồ địa chính đã bóc tách được những diện tích nhỏ lẻ, đất nương rẫy của các hộ dân nằm xen kẽ với đất của công ty, những diện tích đất không sử dụng để trả về cho địa phương quản lý nên đã xác định rõ ranh giới quản lý trên bản đồ cũng như ngoài thực địa, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý bảo vệ rừng và sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

2. Khó khăn

- Do đặc thù của ngành nghề kinh doanh lĩnh vực lâm nghiệp phụ thuộc vào điều kiện thiên nhiên, tình hình diễn biến thời tiết ngày càng phức tạp, khó lường. Hàng năm công ty thường xuyên gặp rất nhiều khó khăn bất lợi như: bão lũ, xói lở, nắng hạn... làm ảnh hưởng đến việc trồng, khai thác, quản lý bảo vệ rừng trồng và các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác của công ty như: sản xuất cây giống, bảo vệ và khai thác yến tự nhiên....

- Một số diện tích Công ty trồng rừng sản xuất nhưng sau khi rà soát quy hoạch 3 loại rừng chuyển sang quy hoạch phòng hộ (đưa ra khỏi quy hoạch rừng 820ha/1240ha rừng trồng sản xuất), Công ty phải thực hiện việc khai thác theo quy chế phòng hộ, sau khi khai thác phải trồng lại rừng phòng hộ hoặc không thể khai thác vì quy hoạch đặc dụng, vì vậy không còn được sản xuất kinh doanh trên những diện tích này. Bên cạnh đó còn có diện tích Nhà nước thu hồi nhằm phát triển kinh tế địa phương dẫn đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty thời gian tới gặp nhiều rất khó khăn.

- Tình hình tiêu thụ cây giống chậm do Công ty là doanh nghiệp Nhà nước nên phải đóng nhiều khoản thuế, phí, lệ phí, bảo hiểm ... làm cho chi phí giá thành sản phẩm cây giống tăng cao, khó cạnh tranh trên thị trường so với các doanh nghiệp tư nhân.

- Đến thời điểm hiện tại Công ty thực hiện xong đề án trồng rừng gỗ lớn (818ha) được UBND Tỉnh phê duyệt tuy nhiên vẫn chưa nhận được nguồn hỗ trợ nào từ địa phương.

III. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Về cơ chế, chính sách công ty

- Bổ sung thêm vốn điều lệ cho Công ty để hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Có chính sách hỗ trợ vốn đầu tư trồng rừng gỗ lớn (lâu năm), hỗ trợ vốn đầu tư cho hệ thống đường lâm sinh.

- Có chính sách cho các Công ty lâm nghiệp dùng quyền sử dụng đất (sổ đỏ), quyền chủ sở hữu rừng trồng vay vốn ngân hàng với cơ chế phù hợp với đặc điểm kinh doanh rừng.

2. Về mô hình sắp xếp công ty

Tiếp tục duy trì củng cố, phát triển Công ty TNHH một thành viên Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trồng rừng theo kế hoạch giao.

3. Khác

- Đề nghị Nhà nước giao quyền cụ thể cho doanh nghiệp trong đầu tư mở rộng đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, được phép thành lập các công ty cổ phần do doanh nghiệp nắm quyền chi phối v.v.

- Đề nghị nhà nước xem xét khi đất, rừng được giao quyền sử dụng cần mang tính lâu dài để Công ty ổn định sản xuất kinh doanh vì hiện nay đất sản xuất của Công ty bị Nhà nước thu hồi chuyển sang mục đích khác nhiều. Vì vậy Công ty thiếu quỹ đất để sản xuất nên Nhà nước cần bổ sung thêm bù lại những diện tích đã thu hồi.

- Trên cơ sở quy hoạch lại 03 loại rừng được phê duyệt và đo đạc cắm mốc ranh giới, kiểm kê đánh giá rừng. Việc xây dựng mô hình rừng trồng gỗ lớn cần có bảo trợ và kinh phí hỗ trợ của Nhà nước do chu kỳ dài trên 10 năm.

- Đề nghị Nhà nước tăng cường đầu tư hỗ trợ kinh phí cải tiến quản lý kỹ thuật, cung cấp các dịch vụ công, đầu tư cải thiện hệ thống vườn ươm, nghiên cứu lai tạo, nuôi cấy mô, hỗ trợ giống mới có năng suất và chất lượng cao.

Trên đây là báo cáo kết quả việc sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông, lâm nghiệp của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn. Công ty kính báo cáo UBND tỉnh biết để tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở NN&PTNT;
- Ban G. đốc;
- Các phòng nghiệp vụ;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Ngô Văn Tĩnh